



教室裡

jiào shì lǐ

排一排
pái yí pái

Drag and Drop the pinyin to the matched picture

1 	2 	3 	4 	5 
6 	7 	8 	9 	10 
11 	12 	13 	14 	15 

jiào shì	yǐ zi	kè běn	hòu	zuǒ
píng bǎn	xià	yòu	diàn shì	shàng
zhuō zi	shū jià	diàn nǎo	liàn xí cè	qián